

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Tân Lợi

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Tân Lợi năm 2026

Thực hiện Thông báo số 22/TB-TTHĐND ngày 05/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã về kết luận tại Hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã ngày 03/6/2026.

UBND xã Tân Lợi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Tân Lợi, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NỔI BẬT

Trong năm 2025 và 06 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với thực hiện Đề án 06, Chương trình chuyển đổi số quốc gia, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện quyết liệt; nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từng bước được nâng cao. Hạ tầng số, dữ liệu số, các nền tảng số phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công tiếp tục được đầu tư, hoàn thiện.

Năm 2025, xã hoàn thành 34/34 tiêu chí trên Hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ sử dụng chữ ký số và xử lý văn bản điện tử đạt mức cao; chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên rõ rệt.

Công tác phổ cập kỹ năng số, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân

tạo (AI) trong công tác quản lý, điều hành, tuyên truyền và xử lý công việc chuyên môn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt triển khai

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, UBND xã tham mưu Đảng ủy xã đã kịp thời ban hành các văn bản¹ lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời ban hành các kế hoạch, văn bản² triển khai tổ chức thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương. Bên cạnh đó, lồng ghép nội dung triển khai thực hiện trong các hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; sinh hoạt chi bộ, các cuộc họp chuyên đề của UBND xã.

2. Kết quả triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, dịch vụ công và dữ liệu số

- Xã đạt 34/34 tiêu chí theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW được giao trên hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, cụ thể: về thể chế đạt 8/8 tiêu chí; về dữ liệu đạt 9/9 tiêu chí; về nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp đạt 4/4 tiêu chí; về bồi dưỡng, tập huấn và tuyên truyền đạt 4/4 tiêu chí; về tổ chức thực hiện đạt 6/6 tiêu chí; về việc chỉ đạo, điều hành tác nghiệp trên môi trường số đạt 3/3 tiêu chí.

- Trang thiết bị làm việc cơ bản được bố trí đầy đủ cho cán bộ, công chức; bố trí các thiết bị hỗ trợ người dân tra cứu thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa (máy xếp lấy số tự động, màn hình hiển thị số, bố trí hệ thống thiết bị để giúp người dân tra cứu thủ tục hành chính,...).

- Trên 95% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được xử lý trên Trục liên thông văn bản điện tử của tỉnh (nay là thành phố); 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) được cấp và sử dụng chữ ký số, hộp thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc.

- Hệ thống mạng LAN, Internet được nâng cấp, đáp ứng yêu cầu khai thác các hệ thống thông tin dùng chung.

- Duy trì hiệu quả Trang thông tin điện tử của xã; tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, các nhóm Zalo cộng đồng, mạng xã hội phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền.

- Triển khai sử dụng phần mềm Một cửa điện tử trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để người dân theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ, góp phần giảm thời gian chờ đợi. Đồng thời, từng bước tuyên truyền,

¹ Kế hoạch số 11-KH/ĐU ngày 10/10/2025; Kế hoạch số 19-KH/ĐU ngày 24/11/2025; Kế hoạch số 22-KH/ĐU; Kế hoạch số 25-KH/ĐU; Quyết định số 30-QĐ/ĐU; Quyết định số 01-QĐ/BCĐ ngày 24/12/2025; Quyết định số 02-QĐ/BCĐ ngày 24/12/2025; Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày 24/12/2025; Kế hoạch 01-KH/BCĐ ngày 24/12/2025.

²Kế hoạch số 32/KH-UBND; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 15/9/2025; Kế hoạch 43/KH-UBND ngày 01/10/2025; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 02/10/2025; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 16/12/2025; Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 01/8/2025.

phổ biến và khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

- Triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” và tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ cấp xã, phường khai thác, vận hành hệ thống và phần mềm mới phục vụ công tác hành chính theo mô hình chính quyền 2 cấp cho CBCCVC, Tổ công nghệ số cộng đồng; tạo điều kiện cho CBCCVC tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về AI, chuyển đổi số do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Năm 2025, xã tiếp nhận 1.969 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó 1.958 hồ sơ trực tuyến, 11 hồ sơ trực tiếp; giải quyết 1.969 hồ sơ, đúng và trước hạn 1.967 hồ sơ, quá hạn 02 hồ sơ. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt 100%; kết quả đánh giá theo Bộ chỉ số 766/QĐ-TTg đạt 94,72 điểm, xếp hạng 22/95 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

3. Kết quả phát triển nhân lực số, xã hội số, ứng dụng AI và phổ cập kỹ năng số

100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số bằng các hình thức phù hợp (tham gia trực tiếp, trực tuyến); 100% cán bộ, công chức tham gia chương trình bồi dưỡng ứng dụng AI; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục tham gia tập huấn xây dựng và vận hành trường học số; 100% học sinh các trường TH&THCS trên địa bàn xã được trang bị kỹ năng số phù hợp; cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn thực hiện tra cứu thông tin bằng căn cước công dân gắn chip; 14/14 nhà văn hóa ấp được kết nối Internet, wifi phục vụ người dân; 14/14 ấp thành lập và duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2026 (6 tháng đầu năm 2026)

1. Công tác tổ chức thực hiện

UBND xã tiếp tục tham mưu Đảng ủy xã ban hành các văn bản³ lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời ban hành các kế hoạch, văn bản⁴ để tổ chức thực hiện. Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, UBND xã đã tập trung chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra; gắn kết quả thực

³ Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày 24/12/2025 phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Tân Lợi; Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 25/02/2026 của Ban Chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã năm 2026,...

⁴ Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 05/3/2026; Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 10/6/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Tân Lợi năm 2026; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 02/4/2026 về hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Tân Lợi năm 2026; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 28/4/2026 về chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 12/5/2026 về tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 5 năm giai đoạn 2026-2030,....

hiện chuyển đổi số với công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu (6 tháng đầu năm 2026)

- 02 chỉ tiêu phát triển hạ tầng: 01 chỉ tiêu Đạt; 01 chỉ tiêu (tỷ lệ hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01 Gbps): chưa đạt. Lý do chưa đạt: mật độ dân cư phân tán, chi phí đầu tư nâng cấp mạng lớn; nhu cầu sử dụng gói cước tốc độ cao của người dân chưa nhiều nên doanh nghiệp viễn thông chưa ưu tiên mở rộng đồng bộ.

- 04 chỉ tiêu về phát triển nguồn nhân lực: Đạt.

- 01 chỉ tiêu về phát triển khoa học, công nghệ: Đạt.

- 24 chỉ tiêu về phát triển chuyển đổi số: Đạt

(Phụ lục đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kèm theo)

3. Kết quả thực hiện nguồn vốn khoa học công nghệ, chuyển đổi số

Trong năm 2026, lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được phân bổ 1.840.000.000 đồng, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau: Đào tạo, tập huấn giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 150.000.000 đồng; triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng, ứng dụng phục vụ chuyển đổi số: 1.490.000.000 đồng; triển khai nông nghiệp thông minh: 140.000.000 đồng; Chi khác (triển khai tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia; Ngày đổi mới sáng tạo và đổi mới sáng tạo thế giới; Ngày Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam,... duy trì wifi tại 14 nhà văn hóa ấp): 60.000.000 đồng. UBND xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội khẩn trương triển khai các thủ tục liên quan. Hiện nay, Phòng Văn hóa - Xã hội đã hoàn thiện hồ sơ và gửi đơn vị có chức năng thẩm định giá đối với các hạng mục đầu tư, mua sắm phục vụ chuyển đổi số; đồng thời tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan để hoàn thiện các thủ tục theo quy định, làm cơ sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thời gian tới.

4. Kết quả về hạ tầng số, nền tảng số và chất lượng phục vụ người dân

Niêm yết thủ tục hành chính bằng QR Code tại trụ sở và Trang thông tin điện tử. Trung tâm Phục vụ hành chính công được trang bị mạng nội bộ, Internet tốc độ cao, wifi công cộng, Kiosk tra cứu hồ sơ; 100% máy tính cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt 18/18 điểm (100%). Ứng dụng AI trong xây dựng video tuyên truyền, hướng dẫn thủ tục hành chính và hỗ trợ tổng hợp báo cáo. Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp đạt 97,81 điểm, xếp hạng 01/95 xã, phường trên toàn thành phố. Đã xác thực 2.938 thuê bao di động và cài đặt 5.247 chữ ký số cho người dân.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức và Nhân dân về vai

trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từng bước được nâng lên; công tác lãnh đạo, chỉ đạo được quan tâm, ban hành các văn bản triển khai.

- Việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có chuyển biến tích cực; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cao, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt mức cao; công tác số hóa hồ sơ, ký số văn bản, công khai thủ tục hành chính bằng QR Code tiếp tục được mở rộng.

- Duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng các ấp; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử (VNeID), thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký số và các nền tảng số trong đời sống.

- Việc ứng dụng các nền tảng số (ChatGPT, Gemini,...) và các công cụ trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành đã bước đầu mang lại hiệu quả tích cực. Các nền tảng này được sử dụng trong công tác quản lý, tuyên truyền, giáo dục, y tế và hỗ trợ xử lý công việc chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

2. Tồn tại, hạn chế

- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; một số thiết bị công nghệ thông tin đã cũ, cấu hình thấp; Ban điều hành các ấp chưa được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ chuyển đổi số.

- Chỉ tiêu về tỷ lệ hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định tốc độ từ 01 Gbps trở lên chưa đạt theo kế hoạch.

- Dữ liệu và các phần mềm chuyên ngành chưa liên thông đồng bộ; công chức vẫn phải thao tác trên nhiều hệ thống khác nhau.

- Việc triển khai chữ ký số công cộng, VNeID và các tiện ích số cho người dân còn gặp nhiều khó khăn; tỷ lệ sử dụng thường xuyên chưa đồng đều.

- Chưa bố trí được cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin.

- Chưa hình thành được các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ quy mô lớn trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn.

3. Nguyên nhân

a) Khách quan: Địa bàn xã rộng, dân cư phân tán, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn nên việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng số và triển khai các dịch vụ số gặp nhiều hạn chế. Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế về kỹ năng số, thiết bị sử dụng chưa đáp ứng yêu cầu. Bên cạnh đó, một số cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành chưa liên thông đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác và sử dụng dữ liệu.

b) Chủ quan: Nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư đồng bộ hạ tầng và trang thiết bị. Đội ngũ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số chủ yếu

kiệm nhiệm, chưa có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số có lúc chưa thật sự sâu rộng; việc cập nhật, khai thác và chia sẻ dữ liệu ở một số lĩnh vực chưa đồng bộ.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; rà soát, hoàn thiện các kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

2. Xây dựng Đề án tổng thể chuyển đổi số xã Tân Lợi giai đoạn 2026-2030; tập trung rà soát hiện trạng hạ tầng số, xây dựng lộ trình đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin cho cơ quan xã và các ấp; hoàn thành trình Ban Chỉ đạo xem xét trước ngày 30/6/2026.

3. Tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ Internet băng rộng nhằm từng bước hoàn thành chỉ tiêu về hạ tầng số.

4. Đẩy mạnh xây dựng, chuẩn hóa, kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu số; tăng cường số hóa hồ sơ, thực hiện mô hình “Hồ sơ không giấy”, giảm tình trạng nhập liệu trùng lặp trên nhiều hệ thống.

5. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng VNeID và chữ ký số.

6. Duy trì hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”; tổ chức tập huấn về kỹ năng số, an toàn thông tin, ứng dụng AI cho cán bộ, công chức và Nhân dân; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng.

7. Phối hợp với VNPT Đồng Xoài triển khai mô hình nông nghiệp thông minh, xây dựng phòng họp đa chức năng; thực hiện trong tháng 7 và tháng 8 năm 2026.

8. Tiếp tục duy trì đường truyền Internet tại 14 nhà văn hóa ấp; hoàn thành trong tháng 7 năm 2026.

9. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; kịp thời tháo gỡ khó khăn, nhân rộng các mô hình hiệu quả.

10. Tiếp tục phối hợp với VNPT, Viettel, Mobifone thực hiện xác thực thuê bao theo quy định và hỗ trợ cài đặt chữ ký số cho người dân; thực hiện thường xuyên.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

UBND xã kính báo cáo và đề xuất Thường trực Đảng ủy xã, Thường trực HĐND xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành

chính và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử (VNeID), chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số phục vụ đời sống.

4. Chỉ đạo phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác phổ cập kỹ năng số, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số, nhất là đối với người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng còn hạn chế về kỹ năng công nghệ.

5. Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI), góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, quản lý và phục vụ Nhân dân.

6. Quan tâm chỉ đạo lồng ghép các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của địa phương nhằm bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Tân Lợi, UBND báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Hội đồng nhân dân xã.

Nơi nhận:

- TT ĐU, TT HĐND;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn trực thuộc xã;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc xã;
- LĐVP; CVVX;
- Lưu: VT, VHXH (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Văn Tiến

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 420 /BC-UBND ngày 20 /6 /2026 của UBND xã Tân Lợi)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu	Kết quả
Phát triển hạ tầng (02 chỉ tiêu)				
1	Tỷ lệ người dân được tiếp cận sóng 5G	%	≥ 60%	≥ 60 %
2	Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01 Gbps đạt từ 70% trở lên	%	≥ 70%	≥ 45 %
Về phát triển nguồn nhân lực (04 chỉ tiêu)				
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức của xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	100%
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100%	100%
3	Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số	%	100%	100%
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	≥ 90%	≥ 90%
Phát triển khoa học, công nghệ (01 chỉ tiêu)				
1	Tiếp nhận và triển khai ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân			Triển khai khi có chương trình của UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ
Phát triển chuyển đổi số (24 chỉ tiêu)				
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	≥ 90%	100 %
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100%	100 % (428/428 TTHC được thực hiện trực tuyến)
3	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện	%	100%	100 %

	“phi tiếp xúc”			
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100%	100 % (2126/2126 hồ sơ)
5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100%	Năm 2025 là 98,8%; Năm 2026 thành phố chưa công bố chỉ số này
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	≥ 95%	100 % (2126/2126 hồ sơ)
7	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80%	100 % (2126/2126 hồ sơ)
8	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	≥ 90%	100 % (2126/2126 hồ sơ)
9	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80%	100 % (2126/2126 hồ sơ)
10	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80%	100 % (2126/2126 hồ sơ)
11	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các phòng, đơn vị của xã (trừ văn bản mật)	%	100%	100%
12	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%	100 %
13	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	100 %
14	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80%	≥ 80%
15	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	≥ 80%	≥ 80%
16	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	≥ 50%	≥ 55%
17	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	100 %
18	Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	≥ 80%	≥ 80%
19	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	≥ 95%	≥ 95%
20	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	100%	100 %
21	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	≥ 95%	≥ 95 %
22	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%	100 %
23	Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở theo Kế hoạch	%	100%	100 %
24		%	100%	100 % (UBND xã được Công an tỉnh

	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ			phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin tại Quyết định số 2480/QĐ-CAT-TTĐ ngày 17/12/2025)
--	--	--	--	--